

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN SƠN
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày 16 tháng 9 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Hữu Văn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Mới

Ông Hà Văn Tụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bàn Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, Tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Nhiên - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020;

Đối với bị cáo: **Nguyễn Tài H**, sinh ngày 19 tháng 3 năm 1972, tại xã Q C, huyện QX, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Bản NM, xã NM, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tài S và bà Lê Thị B; Có vợ là Vi Thị Q và 02 con, con lớn đã trưởng thành, con nhỏ 13 tuổi; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị bắt để tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2020 cho đến nay; Có mặt.

* *Người bị hại:* Anh Dư Văn D, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Khu phố m, xã NT, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

* Người làm chứng

- Chị Vi Thị Q, sinh năm 1977; Nơi cư trú tại: Bản NM, xã NM, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

- Anh Ngân Văn L, sinh năm 1993; Nơi cư trú tại: Bản NM, xã NM, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt

- Anh Hà Văn Q, sinh năm 1984; Nơi cư trú tại: Bản Ng, xã NT, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 11 tháng 01 năm 2020, Nguyễn Tài H đi ăn sáng có gặp anh Dư Văn D, sinh năm 1982 là chủ công trường xây dựng trường mầm non xã N M, H có mời anh D uống rượu nhưng D từ chối do còn phải lái xe đi làm. Sau khi ăn sáng xong, H có lên công trường nơi anh D làm việc mời D đi uống nước, nhưng D không đi. H đi về nhà thì có mấy người bạn đến chơi và uống rượu đến khoảng hơn 10 giờ thì nghỉ. Lúc này H lấy điện thoại gọi điện cho D với mục đích xin cho vợ nghỉ làm buổi chiều (vợ H làm công trình cho D). Lần đầu D không nghe máy, lần sau khi D nghe máy thì H xin cho vợ nghỉ buổi chiều, D nói làm công ăn lương, nghỉ thì nghỉ thôi gì mà nặng lời sau đó cúp máy. H tiếp tục gọi lại chửi D “Địt mẹ mày đông hương dẻo gì, tao đánh chết mẹ mày giờ”, D nói “ông chửi địt mẹ ai”. Sau khi kết thúc cuộc gọi H lấy con dao giấu ở phần hông phải đến tìm anh D tại công trường xây dựng trường Mầm non xã NM. Đến nơi H vẫy tay gọi D lại, sau đó H khoác bằng tay phải lên vai D, khi đi được vài bước thì H thấy đau phần hông trái, nghĩ D đụng vào con dao nơi mình giấu nên H đã rút con dao ra và đâm một nhát vào vùng bụng phía bên phải của D. D khụy người, dùng tay phải nắm lấy con dao. Sau đó H rút dao ra thì gây vết thương ở tay phải, ở môi và cánh mũi, khi đó D xoay người ra phía sau của H và ôm khóa tay của H. Lúc đó công nhân công trường lấy gạch chạy lại phía hai người. H vùng ra và bỏ chạy trốn. Vài tiếng sau H đã đến Đồn biên phòng cửa khẩu quốc tế NM để đầu thú.

Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể vào hồi 12 giờ 30 phút ngày 11/01/2020, đã xác định các thương tích trên cơ thể Dư Văn D như sau:

+ 01(một) vết rách ra làm thâu vùng bụng hình bầu dục, kích thước 04cm x 03cm, vùng hông bên phải ngang rốn, cách rốn 14cm, xung quanh vết thương bầm tím, phù nề dưới da kích thước 10cm x 10cm.

+ 01 (một) vết rách da tại đốt 3 ngón 4 bàn tay phải kích thước 2cm x 0,1cm, chiều hướng từ dưới lên trên, từ trái sang phải.

+ 02 (hai) vết xước dạng song song cách nhau 0,5cm vị trí từ cánh mũi trái tới bờ môi trên phía bên phải, hướng từ trên xuống dưới từ trái qua phải.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) con dao có đặc điểm dài 32cm, lưỡi dao dài 20,5cm, phần đầu lưỡi bị gãy, bề rộng nhất của lưỡi 3,5cm, lưỡi dao dày 0,5cm, tình trạng đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 83/2020/TTPY ngày 18/2/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Dur Văn D được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (Điều 4-Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế) là 33% (Ba mươi ba phần trăm).

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố người bị hại anh Dur Văn D đã có đơn yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền là 161.338.000đồng (Một trăm sáu mươi triệu ba trăm ba mươi tám nghìn đồng) bao gồm các khoản sau:

- 1- Biên lai thu tiền viện phí, lệ phí ngày 05/2/2020 là 75.100đồng (BL98);
- 2- Phiếu mua hàng (đơn thuốc) không ghi ngày tháng 01 năm 2020 là 930.000đồng (BL93);
- 3- Đơn thuốc ngày 04/02/2020 là 1.701.980đồng (BL88);
- 4- Tiền đơn thuốc ngày 21/01/2020 là 2.331.328đồng (BL86,87);
- 5- Hai hợp đồng thuê xe từ Na Mèo xuống Bệnh viện đa khoa huyện Q S và hợp đồng từ Bệnh viện đa khoa huyện Q S đến Bệnh viện đa khoa huyện N L, thanh Hóa vào ngày nhập viện ghi ngày 11/01/2020 tổng cộng là 2.500.000đồng;
- 6- Tiền công người chăm sóc từ ngày 11/02/2020 đến 11/3/2020 (hai tháng) là 10.000.000 đồng mỗi tháng: tổng cộng là 20.000.000đồng
- 7- Tiền ăn sáng, trưa, tối, đường sữa mỗi ngày là 100.000đồng. Tổng cộng là 6.000.000đồng
- 8- Tiền thu nhập bị mất trong hai tháng là: 15.000.000đ x 2 tháng =

30.000.000đồng.

9- Tiền thu nhập thực tế bị giảm sút trong 8 tháng là: 5.100.000đ x 8 tháng = 40.800.000đồng;

10- Bồi thường tổn thất về tinh thần cũng như sức khỏe di chứng sau này số tiền là: 50.000.000đồng

11- Chi phí phẫu thuật và nằm viện là: 5.000.000đồng;

12- Chi phí thuê xe đi giám định là: 2.000.000đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 05/CT-VKSQS ngày 05/7/2020 VKSND huyện Quan Sơn đã truy tố Nguyễn Tài H về tội: “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình như Cáo trạng truy tố là đúng. Bị cáo khai do bức tức khi D không cho bị cáo được xin cho vợ nghỉ, do trong người đã có rượu nên bị cáo không kiềm chế được mà đã đâm D. Bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Việc bị cáo chưa bồi thường thiệt hại cho người bị hại là do 2 bên chưa thống nhất được mức bồi thường, nên nhờ pháp luật giải quyết.

Người bị hại anh Dư Văn D trình bày: Vết thương của anh là do bị cáo H gây nên, sau khi bị gây thương tích anh phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Q S sau đó chuyển đi Bệnh viện đa khoa huyện N L, tỉnh Thanh Hóa từ ngày 11/01/2020 đến ngày 20/01/2020, tỷ lệ thương tật là 33%. Trước khi mở phiên tòa, gia đình bị cáo H đã đến thăm hỏi và tự nguyện thỏa thuận với nhau về yêu cầu bồi thường thiệt hại nên anh D xin rút toàn bộ yêu cầu về bồi thường thiệt hại về sức khỏe. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo H theo đúng quy định của pháp luật.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Đại diện VKS giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38, điểm c khoản 3 Điều 134- BLHS, tuyên bố bị cáo Nguyễn Tài H phạm tội “Cố ý gây thương tích”; đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 “thành khẩn khai báo” “đầu thú”; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 52 BLHS “phạm tội có tính chất côn đồ”. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tài H mức hình phạt từ 05 năm 03 tháng tù đến 05 năm

06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam; Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106- BLTTHS để tịch thu tiêu hủy vật chứng công cụ dùng vào việc phạm tội. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo H và anh Dư Văn D đã thống nhất tự thỏa thuận với nhau nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về án phí hình sự sơ thẩm: buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định: Vào lúc 10 giờ 30 phút, tại công trường xây dựng Trường mầm non xã N M, huyện Q S, tỉnh Thanh Hóa. Nguyễn Tài H đã dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Dư Văn D với ba vết thương trên cơ thể, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 33%(Ba mươi ba phần trăm). Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134- Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét hành vi, tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Đây là vụ án hình sự bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng; Bị cáo H là người trực tiếp thực hiện tội phạm; Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện thể hiện sự coi thường pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Do đó cần xử lý nghiêm

bị cáo trước pháp luật, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] *Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ. Bị cáo H chỉ vì việc anh D từ chối lời mời uống rượu của mình, sau đó là việc D không cho vợ bị cáo H – là chị Q nghỉ làm buổi chiều mà cả hai đã to tiếng trong điện thoại, sẵn có men rượu trong người nên bị cáo H đã cầm theo con dao của nhà giấu ở bên hông phải đi lên công trường nơi làm việc của anh D để đâm vào bụng của anh D. Bị cáo H vì những va chạm, xích mích nhỏ nhặt là cái cớ để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chính là sự thể hiện tính côn đồ, coi thường pháp luật. Xét thấy cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm d khoản 1 Điều 52- Bộ luật hình sự để có tính răn đe, giáo dục pháp luật.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội đã đến Đồn biên phòng cửa khẩu quốc tế N M đầu thú, quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; do vậy Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình sự;

[5] *Về trách nhiệm bồi thường dân sự:* Tại phiên tòa Bị cáo và người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường với nhau, bị hại anh Dư Văn D không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[6] *Về vật chứng:* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 147- Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106- Bộ luật tố tụng hình sự cần tiêu hủy con dao mà Hải sử dụng làm công cụ vào việc phạm tội.

[7] *Về án phí:* Buộc bị cáo Nguyễn Tài H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b,s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38- BLHS.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tài H phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tài H 05 năm 06 tháng tù (Năm năm sáu tháng). Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ

ngày 14 tháng 3 năm 2020;

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Tài H 45(Bốn lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo cho công tác thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106- Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Một túi bóng trắng, nhãn hiệu ANTIGONE, phần hồ được dán giấy A4 có chữ ký và tên của Nguyễn Anh Giang, Dương Đình Tính, Lê Văn Tiến và Vi Văn Tựa cùng 05 hình dấu của Công an xã Na Mèo, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh hóa bên trong có 01 (một) con dao bằng kim loại màu đen, cán bằng gỗ có đặc điểm dài 32cm, lưỡi dài 20,5cm, phần đầu lưỡi bị gãy, bề rộng nhất của lưỡi 3,5cm, lưỡi dao dày 0,5cm, tình trạng đã qua sử dụng.

Vật chứng đang được lưu trữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quan Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 06 tháng 7 năm 2020.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136- Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Tài H phải chịu 200.000đ (Hai trăm) ngàn đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.%

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn;
- Cơ quan QLTGTG, Công an huyện Quan Sơn
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Quan Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bàn Hữu Văn

